

(Từ ngày 11/3/2026 đến hết ngày 17/3/2026)

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	a	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	6	0	6	0	0	0	0	0	0	0	1	1
2	Chư Prông	a	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	72	0	4	0	0	0	0	0	1	0	0	0
3	Chư Puh	a	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	12	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Chư Sê	a	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	23	0	11	0	0	0	0	0	1	0	0	0
5	Đăk Đoa	a	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	10	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Đăk Pơ	a	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Đức Cơ	a	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
		b	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0
8	Ia Grai	a	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	13	0	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Ia Pa	a	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	37	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Kbang	a	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Kông Chro	a	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Krông Pa	a	11	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	68	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Mang Yang	a	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Phú Thiện	a	11	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	150	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Pleiku	a	5	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0
		b	38	0	13	0	0	0	0	0	6	0	0	0
16	An Khê	a	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Ayun Pa	a	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	19	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Quy Nhơn	a	5	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	41	0	26	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Tuy Phước	a	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	37	0	22	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	An Nhơn	a	2	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	39	0	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Phù Cát	a	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	42	0	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Phù Mỹ	a	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	41	0	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Hoài Nhơn	a	8	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	83	0	23	0	0	0	0	0	2	0	0	0
24	Hoài Ân	a	3	0	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	17	0	14	0	0	0	0	0	1	0	0	0
25	Tây Sơn	a	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	16	0	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Vân Canh	a	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	2	0	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
27	An Lão	a	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	37	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28	Vĩnh Thạnh	a	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	14	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Ngoại lai		a	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		b	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Toàn tỉnh		a	70	0	37	0	0	0	0	0	2	0	0	0
		b	822	0	217	0	0	0	0	0	12	0	1	1

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 11 NĂM 2026
(Từ ngày 11/3/2026 đến hết ngày 17/3/2026)

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tổng cộng	BV trung tâm GL	Bông Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Cát	Phù Mỹ	Hoài Ân
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	9.426	1.600	480	240	140	160	100	350	200	350	220	180	160
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	84.555	8.635	5.340	300	278	1.170	1.742	4.017	2.432	3.167	3.366	2.558	2.218
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	67.066	6.693	4.849	246	97	1.040	830	397	2.188	2.952	2.928	2.052	1.802
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	5.080	276	534	300	-	-	-	253	59	57	199	150	30
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	10.778	1.120	638	3	2	37	138	386	201	360	220	165	256
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	28.526	2.851	2.207	172	138	243	948	1.436	1.065	1.396	1.493	1.091	826
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	3.913	321	338	-	-	-	23	37	111	264	166	201	242
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		1.106	317	259	-	-	-	20	-	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2.807	4	79	-	-	-	3	37	111	264	166	201	242
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	11.105	1.873	692	596	69	55	594	365	324	380	301	206	257
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	10.325	1.830	665	561	67	50	387	360	321	374	300	196	254
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	1.398	256	35	596	-	20	-	20	51	34	64	43	30
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	1.959	300	123	9	-	2	-	66	18	109	57	22	52
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	4.768	1.552	234	284	44	12	432	114	161	129	148	93	119
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	460	69	37	2	4	1	1	4	4	34	19	30	8
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		141	52	17	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	312	10	20	2	4	1	-	4	4	34	19	30	8
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	61.107	13.618	3.592	2.590	639	1.266	569	2.081	1.148	2.034	1.595	1.807	1.347
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	9.852	1.873	638	227	78	68	475	350	177	341	283	177	217
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	4.050	858	365	1	9	-	394	119	44	118	95	81	171
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	5.067	822	212	204	61	67	80	222	128	188	166	60	38
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	427	153	29	20	2	-	-	5	1	21	4	6	-
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	297	38	32	2	5	1	1	4	4	14	18	30	8
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	11	2	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	47.032	6.437	4.310	71	209	1.115	1.286	361	2.193	2.147	2.655	2.352	1.961
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	1.069	154	49	11	-	-	46	20	-	5	19	-	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	309.001	32.185	25.860	413	1.463	-	6.430	48.711	27.350	29.318	39.853	11.760	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	12.420	4.103	258	108	-	-	230	142	-	45	108	-	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	158.918	29.156	7.966	515	880	533	662	8.141	2.165	3.473	1.565	3.622	2.369
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	72.377	21.339	4.203	483	567	512	662	3.193	645	1.177	554	659	564
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	15.766	1.793	1.168	79	248	45	73	1.127	726	477	405	279	301
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	4.795	1.195	383	61	69	35	14	218	117	94	78	35	66
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	3.069	1.114	272	-	37	-	-	47	-	22	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	1.766	875	175	-	27	-	-	36	-	20	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	21.888	2.716	1.163	39	34	26	331	1.070	325	535	390	356	318
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	6.668	1.750	403	35	31	26	304	294	50	144	142	57	112
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	7.571	1.121	506	91	18	192	-	442	181	452	348	171	12
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	3.888	881	288	90	16	121	-	170	84	184	185	93	10

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Hoài Nhon	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc	Mắt SG- Quy Nhơn	BVĐK GL	Nhi GL	YDCT Pleiku	Lao&BP Pleiku
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	180	250	60	60	130	90	335	55	21	1.000	350	130	70
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.616	2.347	428	471	1.438	2.149	2.666	557	487	6.222	1.380	133	48
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	1.593	2.001	350	420	1.324	2.073	2.253	529	384	5.699	1.016	114	31
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	115	187	36	12	12	85	13	15	-	201	-	133	-
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	142	95	61	45	167	92	643	55	63	37	1.343	1	-
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	740	1.043	127	188	394	746	459	155	231	3.018	-	64	18
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	131	130	11	65	68	58	10	16	-	381	36	-	-
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-			-	-	-		-	375	35	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	131	130	11	65	68	58	10	16	-	6	1	-	-
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	232	308	55	53	138	59	301	2	53	786	439	68	18
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	224	301	54	52	134	58	268	2	52	724	390	68	17
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	48	28	6	5	7	10	-		-	7	-	68	-
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	9	8	2	4	30	-	66		-	14	431	1	-
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	100	181	16	20	78	19	42	1	43	221	-	43	7
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	6	21	7	2	17	3	5		-	37	7	-	3
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-			-	-	-		-	35	7	-	1
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	6	21	7	2	17	3	5		-	2	-	-	2
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.071	1.035	235	101	910	266	1.279	2	53	6.316	2.462	1.083	325
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	76	167	45	32	146	47	333	1	53	815	367	75	37
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	43	50	12	13	54	14	109		53	15	228	1	1
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	22	91	27	16	73	29	219	1	-	710	118	72	31
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	10	6	-	3	5	2	4		-	64	12	2	2
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	1	20	6	-	14	2	1		-	23	7	-	3
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-		-	3	2	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-		-	-	-		-	1	2	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	23	2.024	284	301	1.215	2.029	2.424	540	434	1.639	-	65	-
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	23	19		5	-	126	25	15	-	105	-	10	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	66	10.120	1.988	4.705	-	481	33.578	8.301	434	3.209	-	154	386
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	66	246		26	-	126	120	65	-	1.675	-	154	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	2.936	1.304	379	520	1.519	6.253	12.207	1.231	160	17.121	2.682	247	399
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	738	194	86	101	612	668	3.482	4	160	11.833	2.226	242	299
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	416	271	75	79	104	558	672	92	-	1.116	323	29	21
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	63	38	24	8	37	85	150		-	603	240	25	10
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	24			-	11	259	7	-	399	31	-	1
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	8			-	4	54		-	307	24	-	1
12	Tổng số siêu âm	Lượt	357	217	55	-	191	452	1.779	199	7	1.585	648	6	5
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	76	26	14	-	60	37	348		7	894	220	6	5
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	211	155	24	5	66	265	442	81	6	1.051	7	20	14
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	87	33	4	4	34	50	128		6	739	3	20	13

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tâm TK Pleiku	BV 331	Chư Păh	Chư Prông	Chư Puh	Chư Sê	Đak Đoa	Đak Pơ	Đức Cơ	Ia Grai	Ia Pa	KBang	Kông Chro
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	80	120	75	65	50	130	105	50	90	70	65	110	65
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	507	696	515	605	481	2.003	798	519	909	679	416	862	151
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	458	589	485	572	420	1.692	769	481	834	578	314	760	122
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	-	98	37	226	-	206	121	13	246	179	56	90	-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	16	96	75	182	80	322	104	86	154	91	88	129	15
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	70	235	175	106	138	583	277	164	237	220	61	304	29
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	-	8	29	35	66	90	97	31	105	71	24	59	16
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	-	8	29	35	66	90	97	31	105	71	24	59	16
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	18	52	53	72	53	184	109	88	102	71	37	129	43
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	17	49	51	64	50	175	93	87	96	58	34	127	40
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	-	3	3	8	-	4	10	2	1	1	1		-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	-	8	14	16	7	17	23	27	35	23	11	48	6
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	3	16	14	12	6	40	16	13	17	11	9	42	6
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	1	1	1	3	4	6	3	-	16	2	1	9	11
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	1	1	1	3	4	6	3	-	16	2	1	9	11
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	310	262	295	177	217	722	616	397	352	278	151	606	90
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	23	48	50	37	40	171	96	76	80	70	33	110	40
6.1	Số điều trị khỏi	"	-	7	28	23	-	76	86	55	75	41	11	70	23
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	23	35	20	12	36	90	7	19	3	27	21	30	17
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	-	5	1	1	1	3	2	2	1	2	1	1	-
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	-	1	1	1	3	2	1	-	1	-	-	9	-
6.5	Số tử vong	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	489	556	5	10	-	33	45	14	15	2	6	534	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-	48	5	10	-	33	5	14	15	2	6	27	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	-	746	42	-	-	258	249	45	136	6	36	238	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-	238	42	-	-	258	50	45	136	6	3	20	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	37	918	199	-	377	1.500	959	670	999	384	517	1.434	43
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	19	237	61	-	98	543	207	145	221	149	89	329	25
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	-	176	11	75	133	214	188	139	86	57	56	212	10
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	31	2	9	16	61	30	24	11	28	3	71	4
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	-	186	144	94	124	329	162	80	162	62	92	173	15
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	31	32	13	11	50	56	22	32	19	18	51	6
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	-	35	-	9	-	78	17	85	10	4	1	24	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	11	-	3	-	32	6	4	6	4	1	18	-

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	An Khê	Ayun Pa	TP Pleiku	Hoàng Anh GL	Hùng Vương GL	Mắt CN	Mắt SG-GL (*)	CS Chư Păh	CS Chư Sê	CS Chư Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	95	75	85	160	180	140	200	300	50	10	30	50	65
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	957	708	898	1.528	917	2.825	6.176	4.642	1.064	-	Tạm dừng hoạt động. Đã có Công văn gửi Sở Y tế và BHXH tỉnh		534
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	936	586	795	1.378	825	2.718	2.479	4.125	768	-			521
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	281	10	31	33	113	512	-	161	-	-			-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	219	73	166	181	128	215	1.027	770	205	-			86
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	226	194	237	596	292	1.189	954	740	245	-			205
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	158	110	98	63	19	159	25	14	-	-			27
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		69	-	-	-	-	-	22	9	-	-			-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	89	110	98	63	19	159	3	5	-	-			27
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	107	53	128	197	179	88	485	503	29	-			101
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	100	47	111	190	170	78	420	438	27	-			94
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	10	1	11	-	1	4	-	10	-	-			-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	18	11	34	37	14	4	131	116	4	-			32
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	23	16	29	72	46	28	115	90	29	-			22
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	15	5	10	19	6	6	14	5	-	-			1
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		13	-	-	-	-	-	11	4	-	-			-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	2	5	10	19	6	6	3	1	-	-			1
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	667	363	560	892	842	458	2.524	2.233	201	-			470
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	127	53	108	200	171	112	490	444	75	-			100
6.1	Số điều trị khỏi	"	103	39	48	92	37	84	1	236	54	-			13
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	9	9	44	89	123	21	474	194	21	-			86
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	7	5	7	3	2	3	15	13	-	-			1
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	8	-	9	15	7	4	-	1	-	-			-
6.5	Số tử vong	"	-	-	-	1	2	-	-	-	-	-			-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	669	15	10	1.297	131	2.507	4.261	358	-	-			-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	10	15	10	5	55	55	5	117	-	-			-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	3.345	90	32	23	178	492	15.962	358	-	-			-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-	85	10	4	55	492	3.387	117	-	-			-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	767	479	846	1.430	1.494	1.340	15.461	19.936	449	-			674
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	171	94	372	604	782	336	4.431	7.647	447	-			167
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	105	81	110	279	107	310	1.304	1.530	-	-			106
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	15	15	25	62	46	32	223	420	-	-			19
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	45	20	-	339	441	-	-			-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-	-	-	21	12	-	63	139	-	-			-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	190	83	175	252	235	239	2.576	3.444	127	-			140
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	46	30	37	75	102	36	346	566	12	-			36
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	8	9	24	64	14	32	438	753	63	-			22
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	5	6	7	40	12	12	86	318	63	-			11

(*): Đơn vị không báo cáo

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 11 NĂM 2026
(Từ ngày 11/3/2026 đến hết ngày 17/3/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Kết luận của Giám đốc Sở Y tế tại Hội nghị tổng kết công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2025 và 02 tháng đầu năm 2026; triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2026
2	Tham mưu dự thảo “Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030”
3	BC UBND tỉnh đề xuất phương án xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai
4	Cung cấp thông tin phục vụ Đoàn công tác Bộ Công an kiểm tra, làm việc liên quan đến công tác phòng, chống ma túy
5	Công văn trả hồ sơ/đăng tải hồ sơ đăng ký hành nghề của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
6	Công văn về việc tăng cường công tác thường trực cấp cứu phục vụ bầu cử
7	Tham dự Hội nghị giao ban công tác Điều dưỡng, Dinh dưỡng, Kiểm soát nhiễm khuẩn, Khảo sát sự hài lòng người bệnh Quý I năm 2026; và triển khai công tác Quý II năm 2026
8	Cử nhân sự tham gia Ban Chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện hợp tác với các tỉnh Nam Lào
9	Cử nhân sự tham gia Ban Tổ chức, Ban Thư ký Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Gia Lai lần thứ I (2026-2027)
10	Giải quyết TTHC
11	Đăng ký tham gia tập huấn kiến thức pháp luật về giám định tư pháp
12	Hỗ trợ công tác y tế tại Giải Bóng đá Hạng Nhất Quốc gia – Bia Sao Vàng 2025/26
13	Tham gia ý kiến dự thảo của Bộ Quốc phòng
14	Góp ý dự thảo Văn bản chỉ đạo nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong công tác bảo đảm TTATGT
15	Báo cáo Tổng kết 12 năm thực hiện Nghị định số 129/2014/NĐ-CP về việc giao chỉ tiêu huy động ngành Y tế khi có chiến tranh và tình trạng khẩn cấp
16	Thu hồi giấy phép hoạt động khám bệnh chữa bệnh
17	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
18	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Giám định tư pháp
19	Xử phạt vi phạm hành chính
20	Xác minh quá trình hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Bác sĩ Nguyễn Ngọc Phương Hoa
21	Mời Tham gia Đoàn thẩm định cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
22	Quyết định Về việc cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
23	Công văn về việc Trả Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
24	Quyết định điều chỉnh bổ sung phạm vi hành nghề
25	Quyết định thu hồi Chứng chỉ/ Giấy phép hành nghề
26	Phối hợp nhập và chuyển Hồ sơ Khám bệnh, chữa bệnh trên cổng thông tin điện tử
27	Phê duyệt tài khoản đơn trên cổng thông tin Bộ Y tế
28	Chỉnh lý, phân loại hồ GPHĐ phục vụ Thanh tra gia đoạn 2021 - 2025
II. Tổ chức cán bộ	
29	Giám đốc Sở Y tế xin phép đi công tác ngoài tỉnh để tham dự Hội thảo tổng kết công tác y tế ứng phó mưa lũ tại các tỉnh miền Trung
30	Quyết định điều động công chức
31	Đánh giá theo thẩm quyền quản lý đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và công chức chuyên môn Quý I năm 2026
32	Quyết định tặng Giấy khen của Sở Y tế năm 2025 (bổ sung)
33	Quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm 2025 (bổ sung)
34	Đề nghị góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 170/2025/NĐ-CP
35	Quyết định thành lập Tổ Thư ký giúp việc kỳ tuyển dụng viên chức (bác sĩ, dược sĩ) năm 2025

STT	Nội dung
36	Mời tham gia thành viên Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Gia Lai
37	Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức
38	Quyết định xếp hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức
39	Tiếp nhận Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo
40	Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức đã có thông báo nghỉ hưu
41	Kiểm tra Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng 3 lên hạng 2
42	Quyết định cử viên chức đi học; ôn và dự thi chuyên khoa cấp I
43	Kiểm tra hồ sơ tinh giản Biên chế 154
44	Bổ sung kế hoạch đào tạo năm 2026
III. Dược -Trang thiết bị y tế	
45	Đề xuất chủ đầu tư đối với dự án mua sắm máy móc, thiết bị y tế chuyên dùng năm 2026 cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai
46	Báo cáo Kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược tại tỉnh Gia Lai năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026
47	Phối hợp triển khai hoạt động hiến máu tình nguyện tháng 4/2026
48	Báo cáo các gói thầu mua sắm thuốc, sinh phẩm, thiết bị y tế, vật tư y tế
49	Quyết định Thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược
50	Trả lời thông tin cấp chứng chỉ hành nghề dược
51	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần của TTYT Tây Sơn, BV Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn
52	Rà soát, tổng hợp nhu cầu thuốc đầu thầu tập trung quốc gia giai đoạn 2026-2028
53	Đăng tải Thông báo đáp ứng Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP)
54	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
55	Báo cáo kết quả rà soát sử dụng các chất trong sản phẩm mỹ phẩm theo yêu cầu Công văn số 647/QLD-MP ngày 25/02/2026 của Cục Quản lý Dược
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
56	Phổ biến nội dung thư của Bộ trưởng Bộ Y tế nhân dịp kỷ niệm 10 năm Ngày Công tác xã hội Việt Nam (25/3/2016 – 25/3/2026).
57	Tham gia ý kiến dự thảo lần 2 Quyết định UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030
58	Kế hoạch Tổ chức thăm, chúc thọ và tặng quà công dân tròn 90 tuổi, 100 tuổi nhân Ngày Người cao tuổi Việt Nam (06/6) năm 2026
59	Báo cáo Tổng kết việc thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025 và đề xuất Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
60	Hỗ trợ triển khai các hoạt động về sinh kế Dự án 2b - Mục tiêu 2 của Viện ACDC
61	Trình UBND tỉnh ban hành Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.
62	Đề nghị UBND các xã, phường báo cáo tổng kết việc thực hiện thông tư 01/2019/TT-BLĐT BXH
63	Hướng dẫn thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập
64	Tham mưu hợp thống nhất về danh mục, định mức kinh tế kỹ thuật đối với các cơ sở bảo trợ xã hội trực thuộc Sở
65	Báo cáo tham mưu chủ trương và kinh phí thực hiện hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Pleiku năm 2026
66	Tham mưu Công văn triển khai Quyết định số 624/QĐ-BYT ngày 11/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế
67	Về việc thành lập Tổ kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2026
68	Rà soát tổng hợp danh mục kinh tế kỹ thuật do các cơ sở trợ giúp xã hội đề nghị
V. Kế hoạch - Tài chính	
69	Góp ý dự thảo Thông tư quy định chi tiết hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế

STT	Nội dung
70	Triển khai Công điện số 01/CĐ-BTC ngày 06/3/2026 của Bộ Tài chính về tăng cường phối hợp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế năm 2026
71	Triển khai thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2025 theo hướng dẫn của Thuế tỉnh Gia Lai
72	Triển khai Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/03/2026 của Chính phủ quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh
73	Rà soát xử lý nợ tiền thuê đất, tiền chậm nộp
74	Góp ý và đăng tải dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15/10/1993 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
75	Tăng cường tiết kiệm trong tiêu dùng xăng dầu
76	Đôn đốc xây dựng, triển khai kế hoạch về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải y tế
77	Ý kiến về dự thảo báo cáo tổng quan hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2025
78	Cho ý kiến liên quan việc xử lý kiến nghị của công dân về hoàn trả phí tuyển dụng viên chức ngành Y tế năm 2024
79	Báo cáo kết quả giám sát tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân
80	Cử thành viên tham gia Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về lĩnh vực y tế
81	Báo cáo kinh phí thực hiện Nghị quyết số 50/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 57/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)
82	Phối hợp thực hiện chuyên đề “Gia Lai - Kiến tạo không gian đầu tư, kinh doanh mới”
83	Tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp
84	triển khai thực hiện Công văn số 2644/BTC-KBNN ngày 06/3/2026 của Bộ Tài chính triển khai thực hiện Công văn số 2644/BTC-KBNN ngày 06/3/2026 của Bộ Tài chính
85	Kết quả tập huấn về phòng chống sốt rét cho dân di biến động trong khuôn khổ dự án do Tổ chức Health Poverty Action (HPA) tài trợ
86	Tổng hợp phương án phân loại tự chủ tài chính và dự toán thu, chi của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2026 – 2030 (lần 2)
87	Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô cứu thương chưa có thông số mức tiêu thụ nhiên liệu chu trình kết hợp do nhà sản xuất công bố
88	Quyết định Khai thác tài sản công của Trung tâm Y tế Chư Sê, thuộc Sở Y tế
89	Góp ý dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn
90	Đẩy nhanh tiến độ mua sắm từ nguồn tài trợ an sinh xã hội năm 2025-2026
91	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 110-KL/TU của BTV Tỉnh ủy
92	Báo cáo Công tác y tế Tuần 10 năm 2026
93	Triển khai hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới năm 2026 trong ngành Y tế
94	Báo cáo tình hình triển khai phương án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử
95	Thúc đẩy và báo cáo tình hình triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
96	Tham gia góp ý dự thảo Nghị định về việc giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19
97	Tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực tài chính
98	Rà soát, đề xuất xử lý số dư tài khoản tiền gửi
99	Đối chiếu, kiểm tra số liệu nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2025 còn chuyển sang năm 2026 đề nghị điều chỉnh giảm dự toán
100	Tham gia góp ý dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập Báo cáo tài chính nhà nước
101	Góp ý dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Trung tâm Y tế Tây Sơn

STT	Nội dung
102	Tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai
103	Báo cáo và duyệt dữ liệu kết quả tổng kiểm kê lên Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công
104	Góp ý dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của Trung tâm Y tế An Khê
105	Kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Quý I năm 2026
106	Quyết định Khai thác tài sản công của Trung tâm Y tế Đak Đoa, thuộc Sở Y tế
107	Góp ý đề cương báo cáo và các tiêu chí đánh giá các nhóm nguồn lực theo Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ
108	Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm toán tại Sở Y tế tỉnh Gia Lai
109	Báo cáo danh mục giá và hồ sơ phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu
110	Rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp bổ sung kinh phí năm 2026 phục vụ công tác tổ chức mua sắm tập trung thuốc cho các gói thầu thực hiện từ ngày 01/01/2027 đến ngày 31/12/2027
111	Tham gia lớp tập huấn công tác báo cáo cuối năm sử dụng phần mềm kế toán và phần mềm quản lý tài sản
112	Đề nghị hướng dẫn việc hoàn trả phí tuyển dụng viên chức ngành Y tế đã thu năm 2024 nhưng không thể tổ chức thi tuyển
113	Tiếp tục rà soát và đối chiếu số liệu kiểm kê tài sản trên Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công của Bộ Tài chính
114	Tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai
115	Tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai
116	Chi tiết số liệu kinh phí hằng năm hoàn trả theo Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh
VI. Công tác khác	
117	Tuyên truyền cải cách hành chính trong ngành Y tế năm 2026
118	Kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.
119	Treo cờ Tổ quốc chào mừng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031
120	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 21/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới trong ngành Y tế
121	Tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực y tế
122	Tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền ăn cho học sinh dân tộc thiểu số học nội trú tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai
123	Báo cáo Cải cách hành chính Quý I/2026
124	Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2026
125	Báo cáo Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 3 năm 2026
126	Kế hoạch cải cách hành chính trong ngành Y tế giai đoạn 2026 - 2030
127	Tham gia góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai
128	Tham gia góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ trong cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai.
129	Tham gia góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định triển khai hệ thống thông tin Phản ánh hiện trường tỉnh Gia Lai
130	Giải quyết đơn Tố cáo của công dân có liên quan đến khoa YHCT Bệnh viện đa khoa Trung tâm